ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------	----------
Số: 398/UBND-KTN *V/v: thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13*	*Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2015*

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Công văn số 3482/BXD-HĐXD ngày 30/12/2014 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (sau đây viết tắt là Công văn 3482/BXD-HĐXD);

Xét kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 217/SXD-HĐXD ngày 03/02/2015 về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 18/6/2014 (sau đây gọi là Luật Xây dựng 2014) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015.

Hiện nay, Chính phủ và Bộ Xây dựng đang dự thảo các Văn bản quy định và hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng. Để đảm bảo các hoạt động đầu tư xây dựng không bị gián đoạn trong khi chờ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định và hướng dẫn thực hiện Luật, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ các nội dung đã được quy định cụ thể của Luật Xây dựng 2014. Riêng một số nội dung Luật Xây dựng 2014 chưa được quy định cụ thể thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số số 3482/BXD-HĐXD và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Xây dựng năm 2003 nhưng không trái với các quy định của Luật Xây dựng 2014, cụ thể như sau:

I. Về phân loại dự án đầu tư xây dựng và phân cấp công trình xây dựng:

1. Phân loại dự án đầu tư xây dựng: Dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo Điều 49 Luật Xây dựng năm 2014 và Điều 6, 7, 8, 9, 10 của Luật Đầu tư công năm 2014.

2. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng:

Việc phân loại, phân cấp công trình theo quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng 2014, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD), Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2014/TT-BXD).

II. Về chủ đầu tư và hình thức quản lý dự án:

1. Trong khi chờ Chính phủ quy định chi tiết về mô hình, tổ chức và hoạt động của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (theo Khoản 6, Điều 62 Luật Xây dựng 2014), Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho tiếp tục thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng theo mô hình Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh, Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố như hiện nay.

2. Giao các Sở, ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương kiện toàn, sắp xếp tổ chức, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Ban quản lý dự án phù hợp với quy định của Luật Xây dựng 2014.

III. Về lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng:

1. Lập dự án và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

a) Dự án phê duyệt sau ngày 01/01/2015 phải điều chỉnh nội dung phù hợp với quy định tại Điều 54, 55 Luật Xây dựng 2014 trước khi trình thẩm định, phê duyệt.

b) Công trình sử dụng cho mục đích tôn giáo và các công trình xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Điều 55 Luật Xây dựng 2014.

2. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng và Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật:

a) Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định tiếp nhận trước ngày 01/01/2015:

Đối với dự án đã gửi hồ sơ trình cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh hoặc cơ quan đầu mối thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) trước ngày 01/01/2015 và các cơ quan này đang tổ chức thẩm định thì tiếp tục thực hiện để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và thời gian thẩm định theo quy định tại Điều 58, 59 Luật Xây dựng 2014.

Sau khi có quyết định đầu tư, cơ quan đầu mối (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh hoặc cơ quan đầu mối thẩm định dự án thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) chuyển hồ sơ về Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Luật Xây dựng 2014 để quản lý và thẩm định các bước sau.

b) Thẩm định dự án đầu tư xây dựng kể từ ngày 01/01/2015:

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định nội dung của dự án nhóm B, nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trừ các dự án do cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định (gồm dự án nhóm A, dự án do các Bộ, ngành ở Trung ương quyết định đầu tư).

- Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách: Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định nội dung thiết kế cơ sở của dự án nhóm B nhóm C theo quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng 2014 được đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Đối với dự án sử dụng vốn khác: Cơ quan chuyên môn thuộc các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định nội dung thiết kế cơ sở quy định tại Khoản 2, Điều 58 Luật Xây dựng 2014 đối với các dự án có công trình cấp I, cấp đặc biệt.

IV. Về thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

1. Từ ngày 01/01/2015, công trình chưa được phê duyệt thiết kế, dự toán thì nội dung lập, thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 80, Điều 83 Luật Xây dựng 2014.

2. Về thẩm quyền và quy trình thẩm định thiết kế, dự toán: Về thẩm quyền và quy trình thẩm định thiết kế, dự toán đã được quy định tại Điều 82 Luật Xây dựng 2014 nhưng chưa được cụ thể.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 3482/BXD-HĐXD, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận về thẩm quyền và quy trình thẩm định thiết kế, dự toán được áp dụng theo quy định về thẩm quyền và quy trình thẩm tra thiết kế tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng về quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của UBND tỉnh Ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế được thực hiện theo quy định của Điều 82 Luật Xây dựng 2014.

V. Về thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng:

1. Đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 123 Luật Xây dựng 2014.

2. Về thẩm quyền và quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 3482/BXD-HĐXD, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thẩm quyền và quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình được áp dụng theo quy định về thẩm quyền và quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Thông tư số 10/2013/TT-BXD, Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 và Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND.

VI. Về cấp giấy phép xây dựng:

1. Công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại Khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng 2014.

2. Về hồ sơ cấp giấy phép xây dựng:

Theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại văn bản số 3482/BXD-HĐXD, việc cấp giấy phép xây dựng được thực hiện theo Luật Xây dựng 2014 và quy định của Nghị định 64/2012/NĐ-CP về cấp giấy phép xây dựng, Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định 64/2012/NĐ-CP.

Trong khi chờ Chính phủ, Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp giấy phép xây dựng (quy định tại Khoản 5, 6, Điều 102 Luật Xây dựng), Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Điều 95, Luật Xây dựng 2014 và Nghị định 64/2012/NĐ-CP, Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

3. Về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo theo Điều 103 Luật Xây dựng 2014. Cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, tín ngưỡng; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đối với công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị: Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị phục vụ công tác phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trừ công trình trong khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý).

c) Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam -Singapore cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp do Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore quản lý.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy định khu vực khi xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ phải có giấy phép xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

VII. Về quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng:

1. Việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Thông tư số 12/2009/TT-BXD ngày 24/6/2009 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn chi tiết về cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

2. Việc đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức áp dụng theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng.

3. Việc đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng Quy định công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng công trình.

VIII. Tổ chức thực hiện:

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết hoặc báo cáo Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến đối với những nội dung vượt thẩm quyền./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT; web;
- LĐVP, Km, Hg, TH;
- Lưu: VT.

Trần Văn Nam